

Số: 251/BCB-BVĐKPY

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Phú Yên

Số giấy phép hoạt động 000911/ĐL-GPHĐ. Cơ quan cấp: Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk,
ngày 15 tháng 8 năm 2025

Địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKI Bùi Anh Hoà

Điện thoại liên hệ: 02573.823.219 Email: benhviendkphuyen@gmail.com.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: Bác sĩ chuyên khoa, Bác sĩ Y khoa, Bác sĩ Răng hàm mặt, Bác sĩ Y học cổ truyền, Bác sĩ Y học dự phòng, Y sĩ đa khoa, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật y.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Danh mục chi tiết kèm theo Phụ lục 1).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Sản khoa và Nhi khoa (căn cứ theo Hợp đồng số 01/ HĐTH-BVĐKPY ngày 01/01/2026 giữa Bệnh viện Đa khoa Phú Yên và Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk)

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 600 học viên/năm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

* Đào tạo thực hành lâm sàng đủ điều kiện lấy giấy phép hành nghề cho đối tượng Bác sĩ: 1.500.000 VNĐ/người/tháng.

* Đào tạo thực hành lâm sàng đủ điều kiện lấy giấy phép hành nghề cho đối tượng Y sĩ đa khoa, Y sĩ YHCT: 1.200.000 VNĐ/người/tháng.

* Đào tạo thực hành lâm sàng đủ điều kiện lấy giấy phép hành nghề cho đối tượng, Điều dưỡng, Kỹ thuật y: 1.200.000 VNĐ/người/tháng.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

(Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Phụ lục 1 Danh sách người hướng dẫn thực hành; Hợp đồng thực hành với Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Đắk Lắk; Nội dung thực hành chi tiết).

(Bản công này thay thế cho Bản công bố số 977/BCB-BVĐKPY ngày 24/11/2025 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ (để biết);
- Lưu: VT, P.KHTH-CĐT-QLCL, P.TCHC



Bùi Anh Hoà

ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Kèm theo Bản công bố số 25 /BCB-BVĐKPY ngày 27 / 02 /2026 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

1. Đối với chức danh Bác sĩ chuyên khoa:

1.1. Bác sĩ đã được cấp GPHN/CCHN mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp văn bằng chuyên khoa tương ứng nhưng không nộp hồ sơ đề nghị đổi hoặc điều chỉnh, bổ sung giấy phép hành nghề trong vòng 24 tháng kể từ ngày được cấp văn bằng chuyên khoa.

- Thời gian thực hành: 12 tháng, trong đó:

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng (Theo bảng 1 dưới đây)

+ Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.
Tại khoa Cấp cứu 1,5 tháng, khoa Hồi sức tích cực – Chống độc: 1,5 tháng.

1.2. Bác sĩ đã được cấp GPHN/CCHN nhưng mà trong phạm vi hành nghề chưa có chuyên khoa hoặc đã có chuyên khoa nhưng đề nghị điều chỉnh, bổ sung thêm chuyên khoa khác so với chuyên khoa đã được cấp trong phạm vi hành nghề và đã được cấp chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản tối thiểu 9 tháng, phải hoàn thành việc thực thành chuyên khoa.

- Thời gian thực hành: Tối đa 9 tháng. (Theo bảng 1 dưới đây) sao cho tổng thời gian đào tạo chuyên khoa cơ bản và thời gian thực hành đủ 18 tháng

Bảng 1

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
I	Chuyên khoa Mắt			
1	Khoa Mắt	- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm kết mạc; viêm loét giác mạc Mộng thịt; Glôcôm (Glaucoma); Đục thủy tinh thể, bệnh lý đáy mắt, u mi mắt, dị vật kết mạc, giác mạc, bệnh lý bộ lỵ, tật khúc xạ, chấn thương nhãn cầu. - Thực hành các kỹ thuật sau: Đo thị lực mắt; Đo khúc xạ chủ quan, đo nhãn áp; Soi đáy mắt trực tiếp và gián tiếp, Lấy dị vật kết mạc; Lấy dị vật giác mạc Chụp OCT bán phần trước nhãn cầu; Chụp OCT bán phần sau nhãn cầu; Lấy dị vật nội nhãn; Lấy dị vật tiền phòng, tách dính mi cầu; Tái tạo lệ quản kết hợp khâu mi; Chích chấp lệ; Tạo hình điểm lệ; Phẫu thuật mộng thịt ghép kết mạc tự thân, Phẫu thuật xử lý vết thương phần mềm vùng mắt, phẫu thuật quặm mi, phẫu thuật u mi đơn giản; Bơm rửa lệ đạo; Cấp cứu bong mắt ban đầu; Ghép da hay vật da điều trị hờ mi do sẹo; Rạch góc tiền phòng; Khâu phục hồi bờ mi; Khâu da mi; Phẫu thuật sa da	9 tháng	



2

		mi.Khâu kết mạc, khâu giác mạc.		
II	Chuyên khoa Tai Mũi Họng			
1	Khoa Tai Mũi Họng	- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm tai giữa; Viêm mũi dị ứng; Viêm mũi xoang; Viêm họng; Viêm Amidan; Viêm thanh quản.... - Thực hành các kỹ thuật sau: + Tai: Chích nhọt ống tai ngoài; Chọc hút dịch vành tai; Làm thuốc tai, mũi, thanh quản; Lấy dị vật tai; Lấy nút biểu bì tai ngoài. + Mũi, Họng: Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn; Cầm máu mũi bằng Merocel; Hút đờm hầu họng; Hút rửa mũi, xoang sau mũi; Khí dung mũi họng; Khi dùng ống hong trong điều trị ung thư vòm; Lấy dị vật họng miệng; Nhét bắc mũi trước; Rút meche, rút merocel hốc mũi; Phẫu thuật cắt Amidan gây tê hoặc gây mê; Phẫu thuật chỉnh hình vách ngăn; Áp lạnh Amidan; Nội soi tai mũi họng; Nội soi thanh quản lấy dị vật; Nội soi cầm máu mũi; Nội soi thăm quản ống mềm cầm máu.	9 tháng	
III	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt			
1	Khoa Răng Hàm Mặt	- Khám Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhân: Viêm mô tế bào và áp xe vùng miệng do răng; Các bệnh lý vùng miệng cơ bản; Vết thương phần mềm vùng hàm mặt; Viêm quanh răng; Gãy xương gò má cung tiếp, gãy xương hàm dưới; Viêm quanh thân răng cấp; Điều trị viêm loét niêm mạc miệng... - Thực hành các kỹ thuật sau: + Răng: Điều trị áp xe quanh răng cấp; Điều trị áp xe quanh răng mạn; Điều trị viêm quanh răng; Chích áp xe lợi; Lấy cao răng; Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trạm xoay cầm tay; Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn; Điều trị tủy lại; Điều trị sâu răng phục hồi bằng Composite; Phục hồi cổ răng bằng Composite. + Hàm Mặt: Nắn sai khớp thái dương hàm; Nắn sai khớp thái dương hàm dưới gây mê; Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp; Phẫu thuật rạch dẫn lưu viêm tấy lan tỏa vùng hàm mặt; Phẫu thuật rạch dẫn lưu áp xe xông vùng hàm mặt; Phẫu thuật điều trị viêm xoang hàm do răng; Điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa	9 tháng	

		thuốc qua lỗ ống tuyền; Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt; Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt; Dẫn lưu máu tụ vùng hàm mặt; Cố định và chăm sóc sơ cứu gãy xương hàm.		
IV	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu			
1	Khoa Cấp cứu	Chẩn đoán, xử trí ban đầu và chăm sóc người bệnh cấp cứu: ngừng tuần hoàn – ngừng hô hấp; sốc các loại; suy hô hấp cấp; đau ngực cấp; tai biến mạch máu não; chấn thương; ngộ độc cấp; cấp cứu nội khoa, ngoại khoa... - Thực hành các kỹ thuật sau: + Hồi sức tim phổi cơ bản và nâng cao (CPR); bóp bóng qua mask; đặt nội khí quản cấp cứu; hút đờm đường thở. + Thiết lập đường truyền tĩnh mạch ngoại biên; truyền dịch cấp cứu; sử dụng thuốc cấp cứu. + Theo dõi dấu hiệu sinh tồn; phân loại, phân luồng cấp cứu; xử trí ban đầu người bệnh đa chấn thương. + Bất động, cầm máu, sơ cứu chấn thương; đặt sonde dạ dày, sonde tiêu; phối hợp chuyển người bệnh nặng lên tuyến hồi sức.	4 tháng	
2	Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc	- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh nặng, nguy kịch: sốc nhiễm khuẩn; suy hô hấp cấp; suy tuần hoàn; nhiễm khuẩn huyết; suy đa cơ quan; hôn mê các nguyên nhân; rối loạn nước – điện giải – toan kiềm; ngộ độc nặng cần hồi sức tích cực... - Thực hành các kỹ thuật sau: + Đặt nội khí quản; thiết lập và theo dõi thở máy xâm nhập, không xâm nhập; chăm sóc bệnh nhân thở máy kéo dài. + Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm, đường động mạch theo dõi huyết áp xâm nhập; theo dõi và điều chỉnh huyết động; sử dụng thuốc vận mạch, tăng co bóp tim. + Hồi sức tim phổi nâng cao; sốc điện cấp cứu; xử trí rối loạn nhịp nguy hiểm. + Chọc dò, dẫn lưu màng phổi; đặt sonde; nuôi dưỡng bệnh nhân hồi sức; kiểm soát nhiễm khuẩn; phối hợp liên khoa trong điều trị bệnh nhân nặng.	5 tháng	
V	Chuyên khoa Y học cổ truyền			
1	Khoa Y học cổ truyền và Cơ sở	- Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh theo Y học cổ truyền và kết hợp Y học hiện đại:	9 tháng	

2

	368 Trần Hưng Đạo.	các chứng bệnh thường gặp như đau cột sống cổ, thắt lưng; thoái hóa khớp; đau vai gáy; liệt dây thần kinh ngoại biên; di chứng tai biến mạch máu não; mất ngủ; đau đầu; rối loạn tiêu hóa chức năng; các bệnh mạn tính không lây... - Thực hành các phương pháp điều trị Y học cổ truyền sau: + Châm cứu: Châm cứu thường; điện châm; thủy châm; nhĩ châm; cấy chỉ; cứu ngải; giác hơi. + Xoa bóp – bấm huyệt: Xoa bóp toàn thân; bấm huyệt điều trị các bệnh cơ xương khớp, thần kinh, tuần hoàn. + Dùng thuốc Y học cổ truyền: Kê đơn, bốc thuốc thang; sử dụng thuốc hoàn, tán, cao, đơn; theo dõi và xử trí tác dụng không mong muốn của thuốc YHCT. + Kết hợp Y học hiện đại: Phối hợp thuốc YHCT với thuốc tân dược; chỉ định và theo dõi điều trị kết hợp trong các bệnh lý mạn tính. + Phục hồi chức năng Y học cổ truyền: Tập vận động, hướng dẫn phục hồi chức năng cho người bệnh sau tai biến, chấn thương, phẫu thuật. - Quản lý, theo dõi hồ sơ bệnh án Y học cổ truyền; tham gia hội chẩn và tư vấn điều trị.		
VI Chuyên khoa Phục hồi chức năng				
1	Khoa Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng và Cơ sở 386 Trần Hưng Đạo	- Đánh giá, chẩn đoán và lập kế hoạch phục hồi chức năng cho người bệnh sau tai biến mạch máu não; chấn thương sọ não; chấn thương cột sống; tổn thương tủy sống; sau phẫu thuật chỉnh hình; các bệnh lý cơ xương khớp mạn tính; bệnh lý thần kinh ngoại biên; bệnh lý hô hấp, tim mạch cần phục hồi chức năng. - Thực hành các kỹ thuật và phương pháp phục hồi chức năng sau: + Vận động trị liệu: Tập vận động thụ động, chủ động, có trợ giúp; tập mạnh cơ; tập thăng bằng; tập đi; tập sinh hoạt hàng ngày (ADL). + Hoạt động trị liệu: Phục hồi chức năng chi trên; huấn luyện kỹ năng sinh hoạt, lao động; hướng dẫn sử dụng dụng cụ trợ giúp. + Vật lý trị liệu: Điện trị liệu; nhiệt trị liệu; siêu âm trị liệu; kéo giãn cột sống; laser trị liệu; sóng ngắn, sóng xung kích (nếu có). + Ngôn ngữ trị liệu: Phục hồi rối loạn ngôn	9 tháng	

		ngữ, nuốt ở bệnh nhân sau tai biến, tổn thương thần kinh. + Phục hồi chức năng hô hấp – tim mạch: Tập thở; dẫn lưu tư thế; tập ho hiệu quả; phục hồi chức năng cho bệnh nhân COPD, sau hồi sức, sau phẫu thuật lồng ngực. - Theo dõi tiến triển, đánh giá kết quả phục hồi; tư vấn và hướng dẫn người bệnh, người nhà trong chăm sóc và tập luyện tại nhà; quản lý hồ sơ bệnh án phục hồi chức năng.		
VII	Chuyên khoa Ngoại			
1	Khoa Ngoại Tổng hợp	Khám, tiếp nhận, phân loại bệnh ngoại khoa; chẩn đoán và xử trí bệnh lý ngoại thường gặp (bụng cấp, gan mật, tiêu hóa, thoát vị, phần mềm); lập bệnh án, chỉ định CLS; chuẩn bị trước mổ, theo dõi sau mổ; phát hiện biến chứng. Thực hành thay băng, cắt chỉ, khâu da, xử trí vết thương, dẫn lưu áp xe, đặt sonde; phụ mổ ngoại tổng hợp...	3 tháng	
2	Khoa Ngoại CTCH	Khám và đánh giá chấn thương xương khớp; đọc X-quang cơ bản; xử trí cấp cứu gãy xương, trật khớp; theo dõi sau mổ kết hợp xương. Thực hành bó bột, nẹp, tháo bột, khâu – cắt lọc vết thương; chăm sóc hậu phẫu; phụ mổ CTCH...	2 tháng	
3	Khoa Ngoại Tiết niệu	Khám và điều trị bệnh lý tiết niệu thường gặp; chỉ định và đọc CLS hệ niệu; theo dõi trước-sau can thiệp. Thực hành đặt/thay sonde tiểu, rửa bàng quang, xử trí bí tiểu, chăm sóc dẫn lưu; theo dõi cân bằng dịch; phụ mổ tiết niệu, tham gia nội soi....	2 tháng	
4	Khoa Ngoại Thần kinh	Khám và đánh giá thần kinh ngoại khoa; chấn thương sọ não, cột sống; chấm Glasgow; nhận biết tăng ALNS; chỉ định CLS; theo dõi hậu phẫu. Thực hành chăm sóc vết mổ, theo dõi dẫn lưu; phụ mổ ngoại thần kinh....	2 tháng	
VIII	Chuyên khoa Nội			
1	Khoa Nội Tổng hợp	Khám, tiếp nhận và quản lý bệnh nội khoa thường gặp; khai thác bệnh sử, khám lâm sàng toàn diện; lập bệnh án, chỉ định và đọc CLS cơ bản; xây dựng phác đồ điều trị. Theo dõi diễn tiến và xử trí cấp cứu nội khoa ban đầu. Thực hành: đặt đường truyền, khí dung, điện tim, theo dõi sinh hiệu, chăm sóc bệnh mạn tính; tham gia hội chẩn và trực khoa....	3 tháng	
2	Khoa Nội Tim	Khám và điều trị bệnh tim mạch và bệnh lý	3 tháng	

	mạch lão học	người cao tuổi; tăng huyết áp, suy tim, bệnh mạch vành, rối loạn nhịp, bệnh đa bệnh lý người già. Đọc ECG cơ bản, theo dõi monitor, đánh giá nguy cơ tim mạch. Điều chỉnh thuốc tim mạch, quản lý đa thuốc. Theo dõi biến chứng, phục hồi chức năng tim mạch cơ bản....		
3	Khoa Nội Thần kinh – Nội tiết	Khám và điều trị bệnh thận – nội tiết thường gặp: ĐTĐ, rối loạn tuyến giáp, suy thượng thận, bệnh thận mạn, rối loạn điện giải. Chỉ định và theo dõi xét nghiệm đường huyết, HbA1c, chức năng thận, ion đồ. Thực hành: sử dụng insulin, theo dõi đường huyết, điều chỉnh dịch – điện giải, Theo dõi bệnh nhân lọc máu (quan sát/tham gia), đột quỵ, bệnh thần kinh ngoại biên,...	3 tháng	

2. Đối với các chức danh khác:

2.1 Đối với Bác sĩ (Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

2.1.1. Bác sĩ y khoa

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Các khoa Nội	Xử trí các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Các khoa Ngoại	Xử trí các bệnh lý ngoại khoa (tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh khác	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại
4	Sản khoa	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Sản – Nhi hướng dẫn.	01 tháng	Học tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk
5	Nhi khoa		01 tháng	

2.1.2. Bác sĩ Y học dự phòng

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	

2

	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Các khoa Nội	Xử trí các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác thuộc phạm vi hành nghề YHDP	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Các khoa Ngoại	Xử trí các bệnh lý ngoại khoa (tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh khác thuộc phạm vi hành nghề YHDP	3,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại
4	Sản khoa	Các nội dung thực hành do Bệnh viện Sản – Nhi hướng dẫn.	01 tháng	Học tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk
5	Nhi khoa		01 tháng	

2.1.3. Bác sĩ Răng Hàm Mặt

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Khoa Răng Hàm Mặt	Khám, chẩn đoán, điều trị các bệnh lý, chấn thương vùng răng hàm mặt.	09 tháng	

2.1.4. Bác sĩ Y học cổ truyền

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Khoa Y học cổ truyền và Cơ sở 386 Trần Hưng Đạo	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền	09 tháng	

2.2. Đối với Y sĩ (Căn cứ khoản 2 điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

2.2.1. Y sĩ đa khoa

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	

	CD			
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Các khoa Nội	Xử trí các bệnh lý nội khoa (Hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, tim mạch, nội tiết, và các bệnh khác.	03 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Các khoa Ngoại	Xử trí các bệnh lý ngoại khoa (tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh, các bệnh khác	03 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại

2.2.2. Y sĩ Y học cổ truyền

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	1,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		1,5 tháng	
2	Y học cổ truyền và Cơ sở 386 Trần Hưng Đạo	Khám, chẩn đoán và điều trị bệnh bằng phương pháp y học cổ truyền	06 tháng	

2.3. Đối với Điều dưỡng (Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CD	Hồi sức cấp cứu	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Các Khoa Nội	Thực hành chăm sóc người bệnh, các kỹ thuật chăm sóc cơ bản, truyền thông giáo dục sức khỏe, phối hợp hỗ trợ điều trị, bảo vệ và thực hiện quyền của người bệnh...	2,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 3 khoa Nội
3	Các Khoa Ngoại		2,5 tháng	Học thực hành tại 1 trong 4 khoa Ngoại

2.4. Kỹ thuật Y Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023. (trừ chức danh Kỹ thuật Xét nghiệm y học)

2.4.1. Kỹ thuật hình ảnh Y học

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CĐ	Hồi sức cấp cứu	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn X quang, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư vấn giáo dục sức khỏe,...	5 tháng	

2.4.2. Kỹ thuật Phục hồi chức năng

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CĐ	Hồi sức cấp cứu	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Khoa Vật lý trị liệu – Phục Hồi chức năng và Cơ sở 386 Trần Hưng Đạo	Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng theo chỉ định gồm vận động trị liệu, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng hô hấp; phòng ngừa biến chứng do bất động; phối hợp với bác sĩ và điều dưỡng trong chẩn đoán, điều trị, tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh.	5 tháng	

2.4.3. Kỹ thuật Xét nghiệm y học (Căn cứ theo khoản 3 Điều 127 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

STT	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC-CĐ	Hồi sức cấp cứu	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Khoa Huyết học – Truyền máu	Thực hiện thành thạo các kỹ năng chuyên môn xét nghiệm, quản lý hoạt động chuyên môn, phối hợp trong chẩn đoán điều trị, tư	2,5 tháng	

3	Khoa Hóa sinh Vi sinh	vấn giáo dục sức khỏe,...	2,5 tháng	
---	--------------------------	---------------------------	-----------	--

* Trong quá trình thực hành được lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

* Chương trình đào tạo dựa trên Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của từng đối tượng theo các Phụ lục tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023: Bác sĩ y khoa (Phụ lục V); Bác sĩ y học cổ truyền (Phụ lục VI); Bác sĩ y học dự phòng (Phụ lục VII); Bác sĩ răng hàm mặt (Phụ lục VIII); Bác sĩ chuyên khoa (Phụ lục IX); Y sĩ đa khoa (Phụ lục X); Y sĩ y học cổ truyền (Phụ lục XI); Điều dưỡng (Phụ lục XII); Kỹ thuật y (Phụ lục XIV).



Bùi Anh Hòa

STT	Họ tên người học	Nội dung thực hành	Thời gian thực hành	Ghi chú
1	Khoa HSTC- CB	Thời gian thực hành	0,5 tháng	
	Khoa Cấp cứu		0,5 tháng	
2	Khoa HSTC- HSTC	Thời gian thực hành	1,5 tháng	

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 25/BCB-BVĐKPYP ngày 21/02/2026 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

STT	Họ Và tên	Số CCHN /GPHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Vị trí chuyên môn
1	Trần Anh Dũng	0000712/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; -Bác sĩ gia đình (Theo QĐ bổ sung số: 39/QĐ-SYT, ngày 27/3/2019 của Sở Y tế) '-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tạo hình- Thẩm mỹ (Theo QĐ bổ sung số: 988/QĐ-SYT, ngày 11/12/2023 của Sở Y tế)	Ths. BS CKII, GĐBV, Ban Giám Đốc
2	Bùi Anh Hòa	000371/PY-CCHN	23/12/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt	BS CKI, PGĐ, Ban Giám Đốc; Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện
3	Nguyễn Minh Hoàng	000341/PY-CCHN	22/4/2014	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BSCCKII, Phó GĐBV, Ban Giám Đốc
4	Trần Tuấn Kiệt	002267/PY-CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	ThSBS, Phó Phòng KHTH-CĐT-QLCL
5	Nguyễn Duy Hiếu	002972/PY-CCHN	25/4/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	BS CKI, Phòng KHTH-CĐT-QLCL
6	Phạm Thị Phương	003948/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Bác sĩ, Phòng KHTH-CĐT-QLCL
7	Võ Công Hiếu	002592/PY-CCHN	23/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKII, Phó trưởng Khoa Cấp cứu
8	Lương Thanh Hải	0002159/PY-CCHN	26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BS CKI, khoa Cấp Cứu
9	Dương Ngọc Hiền	000210/PY-CCHN	18/1/2013	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa RHM - Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 12/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	Bác sĩ, khoa Cấp Cứu
10	Huỳnh Tuy Viễn	002570/PY-CCHN	31/7/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 35/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	Bác sĩ, khoa Cấp Cứu

11	Đào Thị Hồng Thu	0001585/PY-CCHN	27/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 26/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	BSCKI, khoa Cấp Cứu
12	Võ Chí Hậu	003164/PY-CCHN	24/2/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa - Cấp cứu và Hồi sức cấp cứu (Theo chứng chỉ đào tạo liên tục số 11/443/QĐ-TĐHYKPNT/A014 ngày 18/02/2019 của Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)	Bác sĩ, khoa Cấp Cứu
13	Huỳnh Lê Văn Thu	004046/PY-CCHN	29/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ, khoa Cấp Cứu
14	Châu Khắc Toàn	0000762/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Lọc máu liên tục (Theo công văn số: 61/BV ngày 16/3/2020 của Bệnh viện)	BSCKII, Trưởng khoa HSTC-CD
15	Lê Hòa	0000769/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Lọc máu liên tục	BSCKII, Phó trưởng khoa HSTC-CD
16	Lê Chí Tĩnh	0001395/PY-CCHN	21/4/2015	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Thận nhân tạo - Thận Nhân tạo (QĐ bổ sung số 69/QĐ-SYT ngày 27/1/2016 của Sở Y tế)	BS CKI, Khoa HSTC-CD
17	Đặng Bá Luân	002959/PY-CCHN	25/1/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu - Lọc máu liên tục (Theo công văn số 207/BV ngày 8/4/2019 của Bệnh viện)	Bác sĩ, Khoa HSTC-CD
18	Lương Thị Minh Trí	003963/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ, Khoa HSTC-CD
19	Nguyễn Trần Ngọc Minh	003213/PY-CCHN	18/5/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội - Thận nhân tạo (Theo Công văn số:127/BV ngày 11/6/2020 của Bệnh viện)	Bác sĩ, Khoa HSTC-CD
20	Nguyễn Kỳ Đơn	003199/PY-CCHN	16/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Bác sĩ, Khoa HSTC-CD
21	Nguyễn Bảo Tịnh	042009/HCM-CCHN	7/5/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BS CKI, Khoa HSTC-CD
22	Huỳnh Thị Mai Hoa	004048/PY-CCHN	29/11/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ, Khoa HSTC-CD
23	Trần Minh Tùng	000070/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	BSCKII, Trưởng khoa Nội TH
24	Nguyễn Thị Phương	000866/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, hồi sức cấp cứu	BSCKII quản lý Y tế, Khoa Nội TH
25	Trương Xuân Hoà	000008/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội TH	BSCKII quản lý Y tế, Khoa Nội TH
26	Võ Lâm Vân Anh	0001574/PY-CCHN	27/2/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	BSCKI, Khoa Nội TH
27	Phan Thị Bình	003179/PY-CCHN	20/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ, Khoa Nội TH

28	Hoàng Hạnh Hồng	003556/PY-CCHN	16/6/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TH
29	Đoàn Văn Chung	000007/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	BSCKII, Trưởng khoa Nội TM-LH
30	Nguyễn Văn Hoàng	000032/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tim mạch	BS CKII, Khoa Nội TM-LH
31	Lương Tấn Thoại	000100/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	ThSBS, khoa Nội TM-LH
32	Lê Duy	002707/PY-CCHN	22/1/2018	-Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội -KCB tim mạch can thiệp (QĐ bổ sung số: 14/QĐ-SYT ngày 26/2/2019 của Sở Y tế)	BS CKI, Khoa Nội TM-LH
33	Hồ Thị Thúy Cẩm	003198/PY-CCHN	16/4/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	BS CKI, Khoa Nội TM-LH
34	Lương Kim Vi	003571/PY-CCHN	25/8/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	Bác sĩ, Khoa Nội TM-LH
35	Trần Quốc Khương	003546/PY-CCHN	21/5/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TM-LH
36	Lê Hoàng Dung	003961/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TM-LH
37	Đàm Quốc Phôi	0001389/PY-CCHN	21/4/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội; nội thần kinh; Tham gia điện não đồ	TS.BS, Trưởng khoa Nội TK-NT
38	Nguyễn Ngọc Linh Chi	000835/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	BS CKII, Khoa Nội TK-NT
39	Ngô Hoàng Lê Vinh	002821/PY-CCHN	29/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	BSCKI, Khoa Nội TK-NT
40	Nguyễn Đình Tân	003403/PY-CCHN	28/9/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	BSCKI, Khoa Nội TK-NT
41	Nguyễn Võ Quỳnh Như	003716/PY-CCHN	29/4/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TK-NT
42	Phan Vũ Huyền My	003962/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TK-NT
43	Nguyễn Thủy Thảo	003958/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Bác sĩ, Khoa Nội TK-NT
44	Cao Quang Nhật	000012/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	BSCKI, trưởng khoa CTCH
45	Ngô Tấn Đạt	002591/PY-CCHN	23/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa CTCH
46	Nguyễn Thiện Hoàng	0000892/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	BS CKI, Khoa CTCH
47	Hồ Hoàng Vũ	002803/PY-CCHN	1/6/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa CTCH
48	Phạm Thanh Tài	003489/PY-CCHN	8/2/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	BS CKI, Khoa CTCH
49	Ma Thành Đạt	003925/PY-CCHN	27/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ, Khoa CTCH

50	Nguyễn Thi	003960/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Bác sĩ, Khoa CTCH
51	Nguyễn Hữu Quân	0000731/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BSCKII, Trưởng khoa Ngoại TH
52	Nguyễn Văn Ánh	0000911/PY-CCHN	07/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKII, Phó trưởng khoa Ngoại TH
53	Trịnh Phước Thịnh	0000914/PY-CCHN	10/7/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa Ngoại TH
54	Nguyễn Thành Nguyên	000287/PY-GPHN	27/3/2019	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại - Nội soi Dạ dày - Tá tràng	BS CKI, Khoa Ngoại TH
55	Phạm Hùng Quốc	000285/PY-GPHN	27/3/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa Ngoại TH
56	Đào Xuân Nguyên	003957/PY-CCHN	22/8/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TH
57	Nguyễn Thanh Huy	0000884/PY-CCHN	10/7/2014	- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại thần kinh và sọ não; - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại (QĐ bổ sung số: 01/QĐ-SYT, ngày 21/4/2015 của Sở Y tế) - Phẫu thuật cột sống (QĐ bổ sung số: 67/QĐ-SYT, ngày 26/12/2018 của Sở Y tế);	BSCKI, Trưởng khoa Ngoại TK
58	Phạm Thế Vinh	002708/PY-CCHN	22/1/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại; Bổ sung phạm vi hành nghề được điều chỉnh: Ngoại thần kinh và sọ não	BSCKI Khoa Ngoại TK
59	Trần Xuân Thương	003187/PY-CCHN	20/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TK
60	Đỗ Như Huân	003926/PY-CCHN	27/6/2022	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TK
61	Rmah Nay Jăh	048059/HCM-CCHN	24/3/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Bác sĩ, Khoa Ngoại TK
62	Nguyễn Tôn Hoàng	000023/PY-CCHN	17/9/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKII, Trưởng khoa Ngoại TN
63	Nguyễn Trường Can	002706/PY-CCHN	22/1/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BS CKI, Khoa Ngoại TN
64	Trình Quốc Tín	003511/PY-CCHN	22/4/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	BSCKI, Khoa Ngoại TN
65	Đoàn Hùng Ánh	0002118/PY-CCHN	26/11/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT Bác sĩ Gia đình (Theo Quyết định bổ sung số: 10/QĐ-SYT ngày 25/01/2019 của Sở Y tế)	BSCKII quản lý y tế, Trưởng khoa YHCT
66	Nguyễn Minh Đường	002268/PY-CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT	BS CKI YHCT
67	Lê Minh Phong Nguyên	002709/PY-CCHN	22/1/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT	BS CKI YHCT
68	Lê Thị Út Huyền	002958/PY-CCHN	25/1/2019	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, YHCT	BS CKI YHCT
69	Nguyễn Thị Vân	002269/PY-CCHN	10/6/2016	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, chữa bệnh bằng Phục hồi chức năng (QĐ bổ sung số: 37/QĐ-SYT);	BS CKI YHCT, Khoa VLTL- PHCN

70	Nguyễn Ngô Hồng Lâm	004190/PY-CCHN	9/4/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT; Khám bệnh, VLTL - Phục hồi chức năng	BSCKI, Khoa VLTL-PHCN
71	Nguyễn Thị Đàm	0001183/PY-CCHN	18/9/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	BS CKI, Phó trưởng khoa Mắt
72	Phan Thị Mộng Kha	003336/PY-CCHN	4/8/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt (Theo QĐ bổ sung số: 437/QĐ-SYT, ngày 24/3/2021 của Sở Y tế)	Bác sĩ, Khoa Mắt
73	Đỗ Trần Chung	000086/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng	ThSBS, Khoa Tai mũi họng
74	Đặng Thị Loan	000091/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	BSCKI, Trưởng khoa RHM
75	Huỳnh Ngọc Hòa	000107/PY-CCHN	19/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	BSCKI, Phó trưởng khoa RHM
76	Phạm Huyền Vy	002593/PY-CCHN	23/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	BS CKI, Khoa RHM
77	Phạm Văn Hường	000113/PY-CCHN	19/11/2012	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BSCKI, Phó trưởng khoa CĐHA
78	Đặng Thị Diệu Hiền	000328/PY-CCHN	24/10/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BS CKI, Khoa CĐHA
79	Phạm Thị Thanh Viên	002918/PY-CCHN	30/10/2018	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	BS CKI, Khoa CĐHA
80	Trần An Như	003368/PY-CCHN	31/8/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa CĐHA	Bác sĩ, Khoa CĐHA
81	Mai Trung Trục	003453/PY-CCHN	23/12/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa CĐHA	Bác sĩ, Khoa CĐHA
82	Nguyễn Hoài Nam	003457/PY-CCHN	23/12/2020	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Chuyên khoa CĐHA	Bác sĩ, Khoa CĐHA
83	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	003975/PY-CCHN	19/9/2022	- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa - Siêu âm tổng quát (Theo QĐ số: 1365/QĐ-BV ngày 29/12/2022 của bệnh viện)	Bác sĩ, Khoa CĐHA
84	Nguyễn Học	000085/PY-CCHN	19/11/2012	Chuyên khoa Xét nghiệm	BSCKII quản lý y tế, Trưởng khoa Hoá sinh vi sinh
85	Huỳnh Ngọc Gia Quang	003216/PY-CCHN	18/5/2020	- Khám, chữa bệnh đa khoa - Hoá sinh Y học	Bác sĩ, Khoa Hoá sinh vi sinh
86	Nguyễn Đình Huy	000172/PY-CCHN	18/1/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm	BSCKII quản lý y tế, Trưởng khoa Huyết học truyền máu
87	Nguyễn Thị Hồng Lợi	0000755/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
88	Nguyễn Thị Hồng Linh	0001392/PY-CCHN	21/4/2015	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh

Lucy

89	Nguyễn Thị Huệ	0000756/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
90	Nguyễn Minh Kính	0000754/PY-CCHN	21/5/2021	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CN KTXNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
91	Trần An Phú	003315/PY-CCHN	9/7/2020	Xét nghiệm Y học	CNXN, KTV TK Hoá sinh vi sinh
92	Lưu Thị Sông	0000752/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
93	Đinh Nguyễn Minh	0000735/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
94	Ngô Ngọc Khánh Huyền	002378/PY-CCHN	20/9/2016	Kỹ thuật chuyên viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh
95	Nguyễn Thị Thùy Dung	002775/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật chuyên viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh
96	Lê Thị Mỹ Kiều	002862/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Hoá sinh vi sinh
97	Biện Thị Ngọc Nga	002774/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm, Khoa Hoá sinh vi sinh
98	Phạm Thị Thắm	002776/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Cao đẳng xét nghiệm, Khoa Hoá sinh vi sinh
99	Đặng Ngọc Cà	003148/PY-CCHN	31/12/2019	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Cao đẳng xét nghiệm, Khoa Hoá sinh vi sinh
100	Nguyễn Thị Hồng Phương	002547/PY-CCHN	30/6/2017	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
101	Bùi Thị Tuyết Mai	004012/PY-CCHN	11/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (kỹ thuật xét nghiệm Y học)	CN KTXNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
102	Nguyễn Thị Trúc Lam	002859/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐXNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
103	Nguyễn Phú Quốc	003437/PY-CCHN	28/10/2020	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	CĐXNYH, Khoa Hoá sinh vi sinh
104	Võ Thị Ngọc Tú	003302/PY-CCHN	15/6/2020	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	CNXN, Khoa Hoá sinh vi sinh
105	Lê Thị Thảo Nguyên	000346/PY-CCHN	23/12/2013	Chuyên khoa Xét nghiệm	CNXN, Khoa Hoá sinh vi sinh
106	Nguyễn Tiến Dũng	0000744/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CNXN, KTV TK Huyết học truyền máu

107	Quách Thị Thu	0000749/PY-CCHN	10/7/2014	Kỹ thuật xét nghiệm y học	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu
108	Huỳnh Hưng	0000740/PY-CCHN	29/6/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu
109	Nguyễn Thị Phụng	003316/PY-CCHN	9/7/2020	Xét nghiệm Y học	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu
110	Phạm Xuân Điệp	0000748/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CN KTXNYH, Khoa Huyết học truyền máu
111	Nguyễn Thị Xuân Cảnh	0000747/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
112	Nguyễn Thị Kim Tứ	0000745/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
113	Mai Thị Như Hà	0000743/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
114	Đỗ Anh Nhu	0000565/PY-CCHN	22/4/2014	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
115	Lê Thị Thu Hằng	0001394/PY-CCHN	21/4/2015	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
116	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	0001393/PY-CCHN	21/4/2015	Thực hiện Kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	CĐXN, Khoa Huyết học truyền máu
117	Lê Thị Ngọc Yên	002362/PY-CCHN	20/9/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Huyết học truyền máu
118	Trần Ngọc Lanh	002860/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CNXN, Khoa Huyết học truyền máu
119	Nguyễn Thị Hồng Diễm	002861/PY-CCHN	26/7/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐXN, Khoa Huyết học truyền máu
120	Bùi Thị Thanh Hằng	3274/PY-CCHN	18/5/2020	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
121	Phạm Kiều Diễm	003271/PY-CCHN	18/5/2020	Kỹ thuật xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu

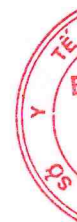
122	Võ Thị Diễm	002418/PY-CCHN	15/11/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
123	Trần Thị Mỹ Ly	003272/PY-CCHN	18/5/2020	Kỹ thuật xét nghiệm	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
124	Nguyễn Thị Hoàng My	004039/PY-CCHN	29/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (kỹ thuật xét nghiệm Y học)	CN KTXNYH, Khoa Huyết học truyền máu
125	Nguyễn Thị Diệu Tuyền	004013/PY-CCHN	11/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y (kỹ thuật xét nghiệm Y học)	CĐ KT XNYH, Khoa Huyết học truyền máu
126	Nguyễn Thị Thanh Hằng	003621/PY-CCHN	31/12/2021	Kỹ thuật xét nghiệm Y học	CN KTXNYH, Khoa Huyết học truyền máu
127	Võ Nguyên Vũ	000250/PY-CCHN	30/6/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CN HAYH, KTV TK CDHA
128	Nguyễn Phi Toàn	0000718/PY-CCHN	31/12/2019	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CN HAYH, Khoa CDHA
129	Nguyễn Anh Tân	002270/PY-CCHN	10/6/2016	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CN HAYH, Khoa CDHA
130	Nguyễn Ngọc Nam	0003477/KH-CCHN	21/8/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ CDHA, Khoa CDHA
131	Mai Thị Hồng	002885/PY-CCHN	29/8/2018	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA
132	Lương Thị Phụng	004189/GL-CCHN	4/10/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA
133	Phạm Tuấn Anh	0000724/PY-CCHN	1/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA
134	Nguyễn Kiều Quốc	002778/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA
135	Tô Bảo Toàn	004066/GL-CCHN	26/6/2017	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA
136	Nguyễn Đình Khoa	003379/PY-CCHN	31/8/2020	Kỹ thuật hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA
137	Cao Quang Hiện	0000713/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ Kỹ thuật HAYH, Khoa CDHA
138	Nguyễn Văn Linh	0000723/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ HAYH, Khoa CDHA

139	Huỳnh Tấn Vũ	0000715/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ Kỹ thuật HAYH, Khoa CĐHA
140	Hoàng Thị Diệp	004999/ĐNA-CCHN	26/1/2015	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ Kỹ thuật HAYH, Khoa CĐHA
141	Trần Ngọc Quỳnh Đang	0000572/PY-CCHN	22/4/2014	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CĐ Kỹ thuật HAYH, Khoa CĐHA
142	Trương Đăng Phổ	003592/PY-CCHN	25/10/2021	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về hình ảnh Y học	CNKTHAYH, Khoa CĐHA
143	Đoàn Văn Phong	002777/PY-CCHN	9/4/2018	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	CĐ Kỹ thuật HAYH, Khoa CĐHA
144	Lê Quốc Trọng	0000977/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về VLTL	CNCĐ VLTL-PHCN
145	Đỗ Thị Ngọc Dung	0000975/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng Điều dưỡng PHCN (QĐ bổ sung số: 44/QĐ-SYT)	CNĐĐ, ĐDTK VLTL-PHCN
146	Nguyễn Thị Tuyết Sương	002359/PY-CCHN	24/8/2016	Kỹ thuật viên VLTL, PHCN	CĐ kỹ thuật PHCN
147	Phạm Thị Thanh Trúc	002751/PY-CCHN	22/3/2018	Kỹ thuật viên VLTL, PHCN	CĐ kỹ thuật PHCN
148	Nguyễn Thị Hạnh	005379/BĐ-CCHN	23/11/2017	Kỹ thuật viên VLTL, PHCN	Cao đẳng VLTL.PHCN
149	Bùi Thị Thu Diễm	0000788/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNĐĐ, ĐDTK Khoa Cấp cứu
150	Huỳnh Thị In	0000794/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNĐĐ, Khoa Cấp cứu
151	Nguyễn Thị Thanh Thúy	0000807/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐĐĐ, Khoa Cấp cứu
152	Lê Thị Đào Nguyên	0000796/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐĐĐ, Khoa Cấp cứu
153	Biện Thị Kim Yên	0000787/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐĐĐ, Khoa Cấp cứu
154	Võ Hồng Minh Vân	0000812/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNĐĐ, Khoa Cấp cứu

10009

155	Nguyễn Thị Kim Loan	0000803/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu
156	Lê Thị Minh Phương	0000799/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu
157	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	0000806/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu
158	Nguyễn Thị Kim Anh	0000802/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu
159	Nguyễn Thị Diệu	002714/PY-CCHN	22/1/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
160	Dương Thị Mỹ Lê	002366/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu
161	Châu Văn Mừng	002985/PY-CCHN	25/4/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu
162	Nguyễn Thành Đức	003034/PY-CCHN	19/6/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
163	Võ Duy Luân	003342/PY-CCHN	4/8/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
164	Lê Thị Mỹ Diễm	0000800/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Cấp cứu
165	Nguyễn Thị Kim Ngân	002676/PY-CCHN	6/12/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
166	Nguyễn Thị Hiếu Ngân	003291/PY-CCHN	15/6/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu

167	Nguyễn Thị Trâm	003240/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
168	Dương Thị Thu Hà	003242/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
169	Võ Thị Kim Châu	004028/PY-CCHN	29/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
170	Bùi Thị Duyên	004022/PY-CCHN	11/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
171	Nguyễn Trường Minh	003404/PY-CCHN	28/9/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu
172	Trương Thị Mỹ Bình	003134/PY-CCHN	2/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Cấp cứu
173	Nguyễn Thị Quy Ngọc	053031/HCM-CCHN	24/1/2022	Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Cấp cứu
174	Nguyễn Ngọc Tú	0000771/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CD
175	Trần Thị Thu Giang	0000785/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD
176	Trương Thị Trúc Ly	002761/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CD
177	Nguyễn Thị Hồng Thu	0000773/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD
178	Đinh Thị Sương	0000765/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CD



Handwritten signature

179	Trần Thị Bông	0000783/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
180	Cao Thị Nguyên Tố	0000761/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng Thận nhân tạo (QĐ bổ sung số: 74/QĐ-SYT)	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
181	Đỗ Thị Nhân	0000766/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
182	Đặng Thị Hạnh Dung	0000763/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CĐ
183	Đinh Thị Ngân	0000764/PY-CCHN	18/9/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
184	Nguyễn Thị Thu Hương	0000777/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
185	Võ Thị Bích Hiền	0000847/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
186	Nguyễn Thị Mỹ Dung	0000805/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
187	Nguyễn Thị Mỹ Sương	0000775/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CĐ
188	Nguyễn Thị Kim Lan	0000774/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CĐ
189	Nguyễn Thị Hiền	0000772/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
190	Tạ Thị Hạ Cơ	0000782/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
191	Huỳnh Thị Anh Nhi	003018/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
192	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0001259/PY-CCHN	22/9/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ

193	Nguyễn Công Đoàn	002466/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
194	Nguyễn Ngọc Hào	003228/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CĐ
195	Đặng Thị Thanh Thuần	003837/PY-CCHN	9/9/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
196	Trần Hà Phan	003063/PY-CCHN	15/7/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CĐ
197	Ma Thị Thu Huyền	003255/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
198	Kiều Thị Thu Thảo	002948/PY-CCHN	26/12/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
199	Nguyễn Văn Dương	002363/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CĐ
200	Phạm Thị Như Ngọc	0000781/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa HSTC-CĐ
201	Nguyễn Thị Thương	003205/PY-CCHN	16/4/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
202	Phạm Thị Thanh Hằng	003219/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
203	Lê Bích Trâm	003601/PY-CCHN	30/11/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa HSTC-CĐ

(Signature)

204	Nguyễn Thị Hồng Nhung	003656/PY-CCHN	28/2/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
205	Đỗ Thị Kiều Tiên	003644/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
206	Đoàn Thị Tường Vi	002827/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
207	Trương Thúy Quyên	002364/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
208	Huỳnh Thị Thanh Thùy	002462/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
209	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	002765/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa HSTC-CĐ
210	Nguyễn Thị Kim Liên	002379/PY-CCHN	20/9/2016	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK, Khoa Nội TH
211	Mạnh Thị Thu Thủy	0000833/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH
212	Nguyễn Thị Thúy Vân	0000842/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH
213	Nguyễn Thị Hường	0000863/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TH
214	Nguyễn Thị Hưng	0000837/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH
215	Lê Thùy Loan	0000831/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH
216	Võ Thị Hoài Thương	0000874/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TH

217	Nguyễn Văn Hiệp	0000779/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH
218	Phạm Thị Ngọc Thu	0000870/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TH
219	Trần Thị Hằng	002468/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH
220	Ngô Thị Nhân	003824/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH
221	Lê Thị Quỳnh Đan	003840/PY-CCHN	9/9/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
222	Văn Thị Mai Phương	003816/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
223	Đặng Thị Kim Phượng	003815/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
224	Lê Thị Thu Ngân	002893/PY-CCHN	29/8/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
225	Đặng Thị Hay	002507/PY-CCHN	20/4/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH
226	Lưu Thị Kim Hiền	003265/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH
227	Ngô Thị Rìn	003264/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH

Can

228	Mạnh Thị Phần	003252/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
229	Nguyễn Thị Trúc Ly	003263/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
230	Phan Thị Quỳnh Như	002838/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
231	Tăng Thị Mỹ Nga	003288/PY-CCHN	15/6/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
232	Từ Thị Thích	001578/PY-CCHN	27/2/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
233	Nguyễn Thị Bích Thi	043634/HCM-CCHN	8/11/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
234	Nguyễn Thị Kiều Dung	003253/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
235	Trần Thị Thanh Nhân	002789/PY-CCHN	7/5/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
236	Lê Thị Kiều Trang	003590/PY-CCHN	25/10/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH
237	Nguyễn Thị Lệ Qui	004038/PY-CCHN	29/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
238	Nguyễn Thị Kim Phê	002465/PY-CCHN	19/1/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH

239	Hồ Nguyệt Minh	004070/PY-CCHN	28/12/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
240	Lê Hồng Hân	003491/PY-CCHN	8/2/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
241	Ksor Hờ Nhuân	002625/PY-CCHN	6/10/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
242	Phan Thị Diệp	008664/BD-CCHN	28/6/2021	Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TH
243	Trịnh Thị Hồng	004067/PY-CCHN	28/12/2022	Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TH
244	Nguyễn Thị Lam Tuyền	0000990/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK Khoa Nội TM-LH
245	Nguyễn Thị Thu Vi	0000867/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TM-LH
246	Phan Hồng Thủy	0000871/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TM-LH
247	Lê Thị Nguyên Nhung	0000856/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TM-LH
248	Nguyễn Thị Hồng Triết	0000720/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
249	Lê Thùy Lê	0000859/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
250	Nguyễn Thị Lan Phương	0000864/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
251	Mai Thị Diễm	0000860/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH

252	Ngô Thị Nga	0000861/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
253	Lê Thị Trung Thu	0000858/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
254	Võ Ngọc Tường Vi	002834/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TM-LH
255	Võ Thị Ý Nhi	002892/PY-CCHN	29/8/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
256	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	0001580/PY-CCHN	27/2/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TM-LH
257	Trần Thị Thanh Tầm	002361/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
258	Nguyễn Thị Bích Dân	003040/PY-CCHN	19/6/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
259	Trần Thị Nữ Trinh	0003065/PY-CCHN	15/7/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
260	Lê Thị Lam Ny	0003064/PY-CCHN	15/7/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
261	Nguyễn Thị Bích Phượng	003015/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
262	Lê Thị Hữu	0000855/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
263	Trương Thị Trà My	002824/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH

264	Nguyễn Thị Thúy Hằng	003231/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
265	Nguyễn Thị Hồng Thắm	003246/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
266	Lê Thị Sương	002407/PY-CCHN	17/10/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
267	Hồ Thị Hạnh	0003300/PY-CCHN	15/6/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
268	Nguyễn Thị Kha	003132/PY-CCHN	2/12/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
269	Rcom H' Rơ Nết	003249/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
270	Phan Thị Thùy Dung	004074/PY-CCHN	28/12/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
271	Nguyễn Thị Hoàng	004021/PY-CCHN	11/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
272	Trần Bích Hợp	004020/PY-CCHN	11/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
273	Mai Thị Thanh Linh	003521/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH
274	Nguyễn Thanh Trúc Chi	005209/BĐ-CCHN	15/11/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TM-LH

275	Nguyễn Thị Minh Vương	005742/HCM-CCHN	3/1/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK Nội TK-NT
276	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	0000821/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
277	Lê Thị Bích Thoa	0000853/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
278	Đỗ Thị Quỳnh	0000851/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
279	Trần Thị Kim Nhi	003036/PY-CCHN	19/6/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
280	Nguyễn Thị Mỹ Yến	002697/PY-CCHN	29/12/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
281	Đàm Thanh Thúy	0000828/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
282	Võ Thị Phượng	0000848/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
283	Phan Thị Nguyên Lộc	0000845/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Nội TK-NT
284	Trần Thị Thảo Vân	003019/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
285	Huỳnh Thị Kim Phượng	002596/PY-CCHN	23/8/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
286	Đặng Thị Hồng	003813/PY-CCHN	8/8/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
287	Dương Thị Hồng Ly	003233/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT

288	Lương Thị Hồng Diễm	003232/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
289	Lê Thị Như Quỳnh	003243/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
290	Đinh Thị Hương	003234/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
291	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	003516/PY-CCHN	16/3/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
292	Trần Thị Hoa	002925/PY-CCHN	30/10/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
293	Thái Thị Tuyết Nhàng	002272/PY-CCHN	10/6/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
294	Hoàng Diệp Lan Nương	003527/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
295	Nông Thị Năm	003260/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
296	Trần Thị Chuyên	002768/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Nội TK-NT
297	Lê Thị Mỹ Chung	003523/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
298	Trần Thị Kim Sinh	003528/PY-CCHN	22/4/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT

299	Trần Vũ Bảo	002976/PY-CCHN	25/4/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
300	Nay Hồ Chếch	004017/PY-CCHN	11/11/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Nội TK-NT
301	Trần Thị Kim Liên	0000987/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK YHCT
302	Nguyễn Thị Nhạn	0000984/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Điều 12, thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐ kỹ thuật PHCN khoa YHCT
303	Lê Thị Ngọc Hiếu	0000981/PY-CCHN	27/6/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa YHCT
304	Huỳnh Thị Kim Phương	002371/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa YHCT
305	Lê Thị Phương Hồng	0000982/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa YHCT
306	Nguyễn Thị Mỹ Linh	003248/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa YHCT
307	Đỗ Phó Bảng	000207/PY-CCHN	18/1/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa YHCT
308	Nguyễn Lê Thanh Tuyền	002833/PY-CCHN	29/6/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa YHCT
309	Đoàn Thị Kim Man	0000879/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK CTCH
310	Nguyễn Thị Mỹ Linh	0000887/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa CTCH

311	Võ Thị Kim Hoài	0000895/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa CTCH
312	Đào Thị Kim Nhon	002656/PY-CCHN	16/11/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
313	Nguyễn Thị Thanh Chung	0000890/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa CTCH
314	Hà Thị Tuyết Nhung	0000792/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa CTCH
315	Nguyễn Thị Thanh Trung	002710/PY-CCHN	22/1/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
316	Trần Thị Thùy Tiên	002759/PY-CCHN	9/4/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
317	Lê Thị Phương Dung	000311/PY-CCHN	24/10/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa CTCH
318	Nguyễn Thị Huyền	002370/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
319	Nguyễn Thị Thu Hiền	002946/PY-CCHN	26/12/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
320	Trần Thị Yến Ly	003226/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
321	Trương Thị Bích Nhi	003225/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
322	Nguyễn Hoàng	003560/PY-CCHN	16/6/2021	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH

323	Trần Thị Lệ Thùy	003630/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
324	Phan Thị Thanh Tuyền	003633/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
325	Nguyễn Thị Hồng Trâm	003632/PY-CCHN	27/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa CTCH
326	Nguyễn Thị Mỹ Linh	0000888/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TK
327	Trần Thị Cẩm Vân	0000893/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TK
328	Nguyễn Thị Lương	0000886/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TK
329	Lê Thị Kim Vương	0001391/PY-CCHN	21/4/2015	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TK
330	Đoàn Như Quyên	0000878/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TK
331	Nguyễn Thị Quỳnh	004666/PY-CCHN	30/12/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TK
332	Nguyễn Anh Hào	002890/PY-CCHN	29/8/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TK
333	Huỳnh Thị Khánh Lĩnh	003014/PY-CCHN	24/5/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TK
334	Nguyễn Thị Sáng Huyền	002622/PY-CCHN	6/10/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK

335	Phạm Thị Nhật Linh	002911/PY-CCHN	1/10/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK
336	Nguyễn Thị Lệ Diên	002949/PY-CCHN	26/12/2018	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK
337	Hoàng Thị Trà	002391/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TK
338	Nguyễn Thị Thanh Đào	0013186/BYT-CCHN	26/12/2013	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TK
339	Ngô Thị Ái Vy	0000904/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, ĐDTK Ngoại TH
340	Nguyễn Thị Hải Yến	0000906/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH
341	Võ Thị Thắm	026884/HCM-CCHN	5/12/2017	Theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH
342	Nguyễn Thị Hồng Phi	0000907/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH
343	Nguyễn Thị Thanh Trang	0000910/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TH
344	Huỳnh Thị Thúy	0000900/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TH
345	Trần Tiểu Thanh	002368/PY-CCHN	10/7/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH
346	Trần Thị Mai Thanh	0000811/PY-CCHN	20/9/2016	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CNDD, Khoa Ngoại TH
347	Hoàng Thị Thu Hằng	006089/GL-CCHN	10/6/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TH

348	Nguyễn Thị Diễm	003847/PY-CCHN	9/9/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH
349	Đặng Thị Thúy Nhân	003238/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH
350	Đặng Thị Ngọc Hiền	003227/PY-CCHN	18/5/2020	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CĐDD, Khoa Ngoại TH
351	Võ Thị Ánh Tuyết	0000915/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TN
352	Lưu Thị Thanh Huyền	0000902/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TN
353	Lê Thị Minh Hạnh	002365/PY-CCHN	20/9/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TN
354	Đặng Thị Liễu	0000728/PY-CCHN	10/7/2014	Theo quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội Vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	CĐDD, Khoa Ngoại TN
355	Nguyễn Thị Hào	008811/BD-CCHN	6/1/2022	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLT/BYT-BNV ngày 07/10/2015 qui định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh kỹ thuật y	CNDD, Khoa Ngoại TN

lưu

SỞ Y TẾ TỈNH ĐẮK LẮK
BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN
Số: 01 /HĐTH-BVĐKPY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đắk Lắk, ngày 01 tháng 01 năm 2026

**HỢP ĐỒNG
THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2026, tại Bệnh viện Đa khoa Phú Yên, chúng tôi gồm:

BÊN A: BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚ YÊN

Đại diện: Ông BÙI ANH HÒA Chức vụ: Phó Giám đốc

(Kèm theo Giấy Ủy quyền số 11/QUQ-BV ngày 15/07/2025 của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên)

Địa chỉ: 15 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tuy Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Tài khoản: 3714.0.1039196. Tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV- Phòng giao dịch số 15

Mã số thuế: 4400219153

Điện thoại: 0257.3823219

Mã số đơn vị QHNS: 1039196.

BÊN B: BỆNH VIỆN SẢN - NHI TỈNH ĐẮK LẮK

Đại diện: Ông NGUYỄN NHƯ Ý Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 270 Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa, Đắk Lắk.

Tài khoản: 5901202420. Tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên

Mã số thuế: 4400925448.

Điện thoại: 0257.3835117.

Mã số đơn vị QHNS: 1113677.

Thỏa thuận ký kết hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo các điều khoản sau đây:

Điều 1. Thời gian, địa điểm và nội dung chuyên môn thực hành



Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk là đơn vị đào tạo thực hành. Bệnh viện Đa khoa Phú Yên là đơn vị cử viên chức đi thực hành khám bệnh, chữa bệnh. Hai bên hợp tác trong đào tạo xác nhận thực hành theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Chi tiết phối hợp cụ thể như sau:

Đối tượng thực hành: Nhân viên y tế hoặc Học viên thuộc lĩnh vực y tế

Số lượng người thực hành: Căn cứ nhu cầu của Bên A và trên cơ sở điều kiện đào tạo, khả năng bố trí hướng dẫn của Bên B, việc tiếp nhận người thực hành được xem xét, thống nhất theo từng thời điểm, bảo đảm phù hợp quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Đơn vị hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Đắk Lắk

Nội dung chuyên môn thực hành: Hai bên hợp tác trong đào tạo thực hành các nội dung theo công bố cơ sở đủ điều kiện thực hành khám chữa bệnh cấp giấy phép hành nghề của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên

Thời gian thực hành: Theo kế hoạch của Bệnh viện Đa khoa Phú Yên.

Chi phí: Cá nhân người thực hành chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí thực hành theo mức thu, nội dung thu và quy định hiện hành của Đơn vị hướng dẫn thực hành.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ Bên A

1. Bên A có quyền

- Được gửi học viên/nhân viên y tế đến thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo thỏa thuận trong Hợp đồng dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.
- Được cung cấp các thông tin, kiểm tra về quá trình thực hành của nhân viên tại cơ sở thực hành.
- Chấm dứt Hợp đồng thực hành hoặc các biện pháp xử lý khác nếu cơ sở thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng.
- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên A có nghĩa vụ

- Cung cấp cho bên B thông tin người thực hành. Hoàn thành những nhiệm vụ đã cam kết trong hợp đồng thực hành.
- Các nghĩa vụ khác (nếu có).

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ Bên B

1. Bên B có quyền

- Được bố trí người hướng dẫn thực hành để hướng dẫn người thực hành theo đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng.

- Cung cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho từng đối tượng đã hoàn thành khóa thực hành theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp người thực hành vi phạm các thỏa thuận ghi trong hợp đồng, Bên B có quyền áp dụng các biện pháp xử lý phù hợp, bao gồm chấm dứt hợp đồng thực hành của cá nhân vi phạm, không ảnh hưởng đến hợp đồng giữa hai đơn vị.

- Thu phí thực hành theo thỏa thuận với Bên A.

- Các quyền khác (nếu có).

2. Bên B có nghĩa vụ

- Bảo đảm giảng dạy đúng nội dung chuyên môn thực hành, tiến độ thực hành đã thống nhất trong kế hoạch đào tạo thực hành.

- Đảm bảo quyền lợi của người thực hành theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm các điều kiện thuận lợi để nhân viên hoặc học viên được thực hành theo đúng các thỏa thuận ghi trong hợp đồng.

- Xác nhận quá trình thực hành theo đúng mẫu quy định.

- Chịu trách nhiệm về quá trình thực hành của người thực hành tại cơ sở.

Điều 4 . Thời gian thực hiện hợp đồng.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

Điều 5. Điều khoản thi hành

- Ban Giám đốc 02 Bệnh viện chỉ đạo và tạo điều kiện tốt nhất cho các bộ phận liên quan hợp tác hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hai bên chủ động trao đổi, thảo luận để thống nhất phương án giải quyết trên tinh thần hợp tác, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp không đạt được sự thống nhất, hai bên báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét, quyết định theo quy định.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026

- Hợp đồng được lập thành 4 bản, bên A giữ 2 bản, bên B giữ 2 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện bên A
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)
PHÓ GIÁM ĐỐC
Bùi Anh Hòa

Đại diện bên B
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu)
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Như Ý